

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/02/2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Võ Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Minh;  
2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị T – Sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã HChính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Ông Trần Đăng Minh H – Sinh năm 1975 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn ĐThiện 2, xã HHiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, bản khai của nguyên đơn bà Bùi Thị T khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đăng Minh H tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 18 ngày 17/3/2009. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 05 tháng. Sau khi cưới vợ chồng ở thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp. Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Hòa thường

xuân uống rượu, không lo làm, không lo cho vợ con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 06/2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Đăng Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đăng Minh H1 – Sinh ngày 25/12/2009 và Trần Bùi Thanh T – Sinh ngày 07/6/2017. Hiện nay các con chung đang ở với bà. Khi ly hôn bà Bùi Thị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Trần Đăng Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Trần Đăng Minh H vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Đăng Minh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn ĐThiện 2, xã HHiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị T vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/01/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Trần Đăng Minh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị T và ông Trần Đăng Minh H tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 18 ngày 17/3/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân

và gia đình. Bà Bùi Thị T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Hòa thường xuyên uống rượu, không lo làm, không lo cho vợ con. Vợ chồng bà Bùi Thị T không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 06/2021 cho đến nay. Nay bà Bùi Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Đăng Minh H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Đăng Minh H nhưng ông Trần Đăng Minh H cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị T và ông Trần Đăng Minh H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Bùi Thị T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị T và ông Trần Đăng Minh H có 02 con chung tên Trần Đăng Minh H1 – Sinh ngày 25/12/2009 và Trần Bùi Thanh T – Sinh ngày 07/6/2017. Hiện nay các con đang ở với bà Bùi Thị T.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Bùi Thị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con tên Trần Đăng Minh H1 – Sinh ngày 25/12/2009 và Trần Bùi Thanh T – Sinh ngày 07/6/2017, không yêu cầu ông Trần Đăng Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Bùi Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Trần Đăng Minh H1, Trần Bùi Thanh T từ khi sinh ra cho đến nay đều ở với bà Bùi Thị T do bà Bùi Thị T chăm sóc, giáo dục và con tên Trần Đăng Minh H1 có nguyện vọng ở với bà Bùi Thị T; ông Trần Đăng Minh H không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, giao các con chung tên Trần Đăng Minh H1, Trần Bùi Thanh T cho bà Bùi Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Trần Đăng Minh H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Đăng Minh H.

Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Trần Đăng Minh H.

2. *Về con chung:*

Bà Bùi Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Trần Đăng Minh H1 – Sinh ngày 25/12/2009 và Trần Bùi Thanh T – Sinh ngày 07/6/2017.

Bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Trần Đăng Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Đăng Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Bùi Thị T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011217 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Trần Đăng Minh H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**

**Phạm Võ Văn**